

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÒNG 1 SMO
(Hà Nội, 30-31/5/2017)



	Họ và tên/ Full name	Ngày sinh/ Date of birth	Lớp/ Class	Trường	Tỉnh, TP/ Province, city	Section
1	Lê Thành An	08052004	7	Trường THCS Trần Mai Ninh	Thanh Hóa	Junior
2	Nguyễn Thiện Hải An	19022004	7	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	Hà Nội	Junior
3	Phan Hữu An	20072003	8	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	Hà Nội	Junior
4	Lê Đình Anh	05032004	7	Trường THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Hà Nội	Junior
5	Lê Đình Hùng Anh	27112004	7	Trường THCS Trần Mai Ninh	Thanh Hóa	Junior
6	Lê Đức Anh	13012004	7	Trường THCS Ngôi Sao Hà Nội	Hà Nội	Junior
7	Lê Đức Anh	09022004	7	Trường Tiểu học - THCS - THPT Nguyễn Siêu	Hà Nội	Junior
8	Lê Ngọc Anh	03022004	7	Trường THCS Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Junior
9	Lê Nguyễn Quốc Anh	28012005	6	Trường THCS Giảng Võ	Hà Nội	Junior
10	Lê Trần Duy Anh	26092003	8	Trường THCS Archimedes Academy	Hà Nội	Junior
11	Ngô Duy Anh	31082004	7	Trường THCS Lương Thế Vinh	Thái Bình	Junior
12	Nguyễn Châu Anh	11022005	6	Trường THCS Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Junior
13	Nguyễn Quang Anh	22022004	7	Trường THCS Đại Kim	Hà Nội	Junior
14	Trần Đắc Nhật Anh	31032004	7	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	Hà Nội	Junior
15	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	16022004	7	Trường THCS Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Junior
16	Phạm Trần Minh Ánh	01112003	8	Trường THCS Archimedes Academy	Hà Nội	Junior
17	Nguyễn Trung Bách	06112004	7	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	Hà Nội	Junior
18	Bùi Trường Quốc Bảo	21112003	8	Trường THCS Lê Quý Đôn	Hải Dương	Junior
19	Nguyễn Gia Bảo	20072004	7	Trường THCS Nguyễn Tri Phương	Hà Nội	Junior
20	Nguyễn Minh Châu	24052005	6	Trường THCS Lâm Thao	Phú Thọ	Junior
21	Trần Lê Hạ Đan	21072005	6	Trường THCS Hồng Bàng	Hải Phòng	Junior

No.	Họ và tên/ Full name	Ngày sinh/ Date of birth	Lớp/ Class	Trường	Tỉnh, TP/ Province, city	Section
22	Nguyễn Hải Đăng	21032004	7	Trường THCS Trưng Nhị	Hà Nội	Junior
23	Lê Đạt	29112005	6	Trường THCS Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Junior
24	Võ Đình Đạt	11102003	8	Trường THCS Đặng Thai Mai	Nghệ An	Junior
25	Đỗ Doãn Hoàng Du	07102004	7	Trường THCS Đại Kim	Hà Nội	Junior
26	Đàm Trần Ngọc Đức	30042003	8	Trường THCS Nguyễn Du	Thanh Hóa	Junior
27	Nguyễn Minh Đức	05122004	7	Trường THCS Trưng Vương	Hà Nội	Junior
28	Nguyễn Trung Đức	02032004	7	Trường THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Hà Nội	Junior
29	Hoàng Tuấn Dũng	04092005	6	Trường THCS Minh Khai	Hà Giang	Junior
30	Vũ Văn Dũng	26102003	8	Trường THCS Lý Tự Trọng	Hà Giang	Junior
31	Lã Triều Dương	06032003	8	Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam	Hà Nội	Junior
32	Nguyễn Triều Dương	18012005	6	Trường THCS Trần Mai Ninh	Thanh Hóa	Junior
33	Nguyễn Tuấn Dương	01082005	6	Trường THCS Chu Văn An	Hải Phòng	Junior
34	Phan Tùng Dương	07062004	7	Trường THCS Giảng Võ	Hà Nội	Junior
35	Tô Đức Dương	30072004	7	Trường THCS Lương Thế Vinh	Thái Bình	Junior
36	Nguyễn Bảo Duy	21082004	7	Trường THCS Him Lam	Điện Biên	Junior
37	Hoàng Nguyên Giáp	23082005	6	Trường THCS Trần Phú	Hải Phòng	Junior
38	Nguyễn Như Giáp	17062004	7	Trường THCS Lương Thế Vinh	Thái Bình	Junior
39	Dương Lý Khánh Hạ	04112005	6	Trường THCS Trần Mai Ninh	Thanh Hóa	Junior
40	Vũ Việt Hải	24022003	8	Trường THCS Văn Lang	Phú Thọ	Junior
41	Nguyễn Thị Thanh Hằng	18082005	6	Trường THCS Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Junior
42	Trần Vũ Mỹ Hạnh	07022005	6	Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam	Hà Nội	Junior
43	Lê Tự Nguyên Hào	12082004	7	Trường THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	TP. Hồ Chí Minh	Junior
44	Phạm Hoàng Hiệp	03092004	7	Trường THCS Cầu Giấy	Hà Nội	Junior

No.	Họ và tên/ Full name	Ngày sinh/ Date of birth	Lớp/ Class	Trường	Tỉnh, TP/ Province, city	Section
45	Đào Minh Hiếu	02122005	6	Trường THCS Cầu Giấy	Hà Nội	Junior
46	Hà Minh Hiếu	10052004	7	Trường THCS Trần Mai Ninh	Thanh Hóa	Junior
47	Lê Đức Hiếu	11052003	8	Trường THCS Văn Lang	Phú Thọ	Junior
48	Nguyễn Trung Hiếu	15022004	7	Trường THCS Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Junior
49	Đặng Kim Hoa	15012004	7	Trường THCS Cao Xuân Huy	Nghệ An	Junior
50	Nguyễn Đức Hoàn	27062003	8	Trường THCS Cầu Giấy	Hà Nội	Junior
51	Đinh Khắc Hoàng	30092005	6	Trường THCS Trần Mai Ninh	Thanh Hóa	Junior
52	Nguyễn Việt Hoàng	07022004	7	Trường THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Hà Nội	Junior
53	Đinh Việt Hùng	05042003	8	Trường THCS Lê Lợi	Hà Nội	Junior
54	Lương Đức Hùng	21072005	6	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	Hà Nội	Junior
55	Nguyễn Quốc Hùng	11112003	8	Trường THCS Nguyễn Du	Bình Phước	Junior
56	Phạm Quốc Hùng	28122005	6	Trường THCS Văn Tự	Hà Nội	Junior
57	Thiều Đình Minh Hùng	20102003	8	Trường THCS Nhữ Bá Sỹ	Thanh Hóa	Junior
58	Lê Trần Công Hưng	08092003	8	Trường THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Hà Nội	Junior
59	Lê Triệu Hưng	13012005	6	Trường THCS Lâm Thao	Phú Thọ	Junior
60	Nguyễn Cao Hưng	21022004	7	Trường THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Hà Nội	Junior
61	Nguyễn Xuân Hưng	04012004	7	Trường THCS Cao Xuân Huy	Nghệ An	Junior
62	Trần Nguyễn Nam Hưng	13032003	8	Trường THCS Ngô Tất Tố	TP. Hồ Chí Minh	Junior
63	Bùi Quốc Huy	04042004	7	Trường THCS Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Junior
64	Bùi Vũ Huy	27012004	7	Trường THCS Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Junior
65	Đinh Gia Huy	08062005	6	Trường THCS Văn Lang	Phú Thọ	Junior
66	Đỗ Hoàng Gia Huy	31072003	8	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	Hà Nội	Junior
67	Nguyễn Ngọc Huy	20092003	8	Trường THCS Cầu Giấy	Hà Nội	Junior

No.	Họ và tên/ Full name	Ngày sinh/ Date of birth	Lớp/ Class	Trường	Tỉnh, TP/ Province, city	Section
68	Nguyễn Xuân Huy	23092003	8	Trường THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Hà Nội	Junior
69	Hoàng Trung Khải	09102004	7	Trường THCS Lê Hữu Lập	Thanh Hóa	Junior
70	Nguyễn Lê Tuấn Khang	16102003	8	Trường THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	TP. Hồ Chí Minh	Junior
71	Vũ Nhân Khánh	30102003	8	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	Hà Nội	Junior
72	Nguyễn Đăng Khoa	17112003	8	Trường THCS Lâm Thao	Phú Thọ	Junior
73	Nguyễn Đăng Khoa	08112003	8	Trường THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Phú Thọ	Junior
74	Đoàn Thị Minh Khuê	07012005	6	Trường THCS Giảng Võ	Hà Nội	Junior
75	Dương Trung Kiên	01122005	6	Trường THCS Nguyễn Huy Tưởng	Hà Nội	Junior
76	Hoàng Bảo Lâm	06072003	8	Trường THCS Văn Lang	Phú Thọ	Junior
77	Phạm Tùng Lâm	06102004	7	Trường THCS Nguyễn Siêu	Hà Nội	Junior
78	Trần Việt Lâm	03032003	8	Trường THCS Văn Lang	Phú Thọ	Junior
79	Dương Hồng Lân	10102005	6	Trường THCS Archimedes Academy	Hà Nội	Junior
80	Nguyễn Viêt Lân	06092005	6	Trường THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Hà Nội	Junior
81	Bùi Hà Linh	27112003	8	Trường THCS Giảng Võ	Hà Nội	Junior
82	Đỗ Ngọc Linh	09072005	6	Trường THCS Thành Công	Hà Nội	Junior
83	Nguyễn Mai Linh	29102003	8	Trường THCS Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Junior
84	Nguyễn Mai Linh	11062003	8	Trường THCS Lê Quý Đôn	Hà Nội	Junior
85	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	21082003	8	Trường THCS Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Junior
86	Vũ Phương Linh	08012003	8	Trường THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Hà Nội	Junior
87	Nguyễn Khắc Hải Long	18112003	8	Trường THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Hà Nội	Junior
88	Trần Thăng Long	08052004	7	Trường THCS Tân Định	Hà Nội	Junior
89	Nguyễn Thị Ngọc Mai	02022003	8	Trường THCS Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Junior
90	Đỗ Quang Mạnh	07052003	8	Trường THCS Văn Lang	Phú Thọ	Junior

No.	Họ và tên/ Full name	Ngày sinh/ Date of birth	Lớp/ Class	Trường	Tỉnh, TP/ Province, city	Section
91	Trần Đức Mạnh	19012005	6	Trường THCS Mạo Khê II	Quảng Ninh	Junior
92	Vũ Đức Mạnh	01092005	6	Trường THCS Mạo Khê II	Quảng Ninh	Junior
93	Bùi Nhật Minh	04102005	6	Trường THCS Lâm Thao	Phú Thọ	Junior
94	Bùi Thị Nhật Minh	22012005	6	Trường THCS Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Junior
95	Lê Như Lan Minh	21122003	8	Trường THCS Giảng Võ	Hà Nội	Junior
96	Nguyễn Anh Minh	16042004	7	Trường THCS Lê Văn Thiêm	Hà Tĩnh	Junior
97	Nguyễn Bá Minh	05072004	7	Trường THCS Đại Kim	Hà Nội	Junior
98	Nguyễn Bá Hoàng Minh	31012005	6	Trường THCS Giảng Võ	Hà Nội	Junior
99	Nguyễn Cao Minh	13082004	7	Trường THCS Trưng Vương	Hà Nội	Junior
100	Nguyễn Phúc Minh	02012004	7	Trường THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Hà Nội	Junior
101	Nguyễn Quang Minh	22012003	8	Trường THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Hà Nội	Junior
102	Nguyễn Quang Minh	11032003	8	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Đồng Nai	Junior
103	Nguyễn Tuấn Minh	13082003	8	Trường THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Hà Nội	Junior
104	Nguyễn Tuấn Minh	03032003	8	Trường THCS Trần Phú	Hải Phòng	Junior
105	Nguyễn Xuân Minh	17042003	8	Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	TP. Hồ Chí Minh	Junior
106	Phạm Anh Minh	19012003	8	Trường THCS Giảng Võ	Hà Nội	Junior
107	Phạm Thế Bình Minh	28042003	8	Trường THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Hà Nội	Junior
108	Phạm Tuấn Minh	14122005	6	Trường THCS Mỗ Lao	Hà Nội	Junior
109	Triệu Thị Ngọc Minh	04082003	8	Trường THCS Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Junior
110	Trương Nhật Minh	20012004	7	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh	Thái Bình	Junior
111	Đỗ Tuấn Nam	14062005	6	Trường THCS Thạch Thất	Hà Nội	Junior
112	Hồ Hoài Nam	08042005	6	Trường THCS Cầu Giấy	Hà Nội	Junior
113	Nguyễn Bá Giang Nam	02112005	6	Trường THCS Trần Mai Ninh	Thanh Hóa	Junior

No.	Họ và tên/ Full name	Ngày sinh/ Date of birth	Lớp/ Class	Trường	Tỉnh, TP/ Province, city	Section
114	Nguyễn Khánh Nam	02012004	7	Trường THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Hà Nội	Junior
115	Nguyễn Kim Nam	11012005	6	Trường THCS Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Junior
116	Nguyễn Văn Nam	06022003	8	Trường THCS Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Junior
117	Lê Thị Tường Nghi	21102005	6	Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	TP. Hồ Chí Minh	Junior
118	Phạm Bảo Ngọc	31032004	7	Trường THCS Lương Thế Vinh	Thái Bình	Junior
119	Phạm Như Ngọc	07012005	6	Trường THCS Trần Mai Ninh	Thanh Hóa	Junior
120	Nguyễn Minh Nhật	02052004	7	Trường THCS Nghĩa Tân	Hà Nội	Junior
121	Kim Ngọc Yến Nhi	19102004	7	Trường THCS Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Junior
122	Phạm Thị Kim Oanh	08022005	6	Trường THCS Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Junior
123	Đỗ Nguyễn Hùng Phong	03032005	6	Trường THCS Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Junior
124	Hoàng Văn Phúc	12012005	6	Trường THCS Trần Mai Ninh	Thanh Hóa	Junior
125	Nguyễn La Nhân Phúc	16012004	7	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh	Thái Bình	Junior
126	Phạm Anh Quân	29052004	7	Trường THCS Trần Phú	Hải Phòng	Junior
127	Trần Đình Quân	23092003	8	Trường THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Hà Nội	Junior
128	Hoàng Dương Phúc Quang	18032005	6	Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	TP. Hồ Chí Minh	Junior
129	Lê Văn Quốc	28062003	8	Trường THCS Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Junior
130	Dương Hải Quyền	11072003	8	Trường THCS Lương Thế Vinh	Thái Bình	Junior
131	Bùi Đức Siêu	09122005	6	Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	TP. Hồ Chí Minh	Junior
132	Nguyễn Bảo Sơn	20122004	7	Trường THCS Archimedes Academy	Hà Nội	Junior
133	Đặng Quang Thắng	04122005	6	Trường THCS Cầu Giấy	Hà Nội	Junior
134	Hoàng Mạnh Thắng	07012004	7	Trường THCS Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Junior
135	Tạ Việt Thắng	28032003	8	Trường THCS Trần Phú	Hải Phòng	Junior
136	Vũ Tuấn Thắng	16072005	6	Trường THCS Cầu Giấy	Hà Nội	Junior

No.	Họ và tên/ Full name	Ngày sinh/ Date of birth	Lớp/ Class	Trường	Tỉnh, TP/ Province, city	Section
137	Nguyễn Đức Thành	10062005	6	Trường THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Hà Nội	Junior
138	Nguyễn Thị Thạch Thảo	23032003	8	Trường THCS Mạo Khê II	Quảng Ninh	Junior
139	Đoàn Quốc Thịnh	10012004	7	Trường THCS Phương Mai	Hà Nội	Junior
140	Lê Thị Thu Thủy	20032005	6	Trường THCS Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Junior
141	Nguyễn Ngọc Toàn	26012005	6	Trường THCS Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Junior
142	Ngô Hà Trang	28062005	6	Trường THCS Lê Quý Đôn	Hà Nội	Junior
143	Phạm Ngọc Trinh	09022005	6	Trường THCS Hồ Xuân Hương	Nghệ An	Junior
144	Dương Phú Trung	26012003	8	Trường THCS Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Junior
145	Lê Việt Trung	17072004	7	Trường THCS Đại Kim	Hà Nội	Junior
146	Nguyễn Quốc Trung	10092003	8	Trường THCS Chu Văn An	Hải Phòng	Junior
147	Lê Phúc Anh Tuấn	06102003	8	Trường THCS Văn Lang	Phú Thọ	Junior
148	Dương Thanh Tùng	19102003	8	Trường THCS Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Junior
149	Hà Quang Tùng	02032005	6	Trường THCS Lâm Thao	Phú Thọ	Junior
150	Hoàng Xuân Tùng	07012004	7	Trường THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Hà Nội	Junior
151	Lê Tuấn Tùng	14082003	8	Trường THCS Ngô Sỹ Liên	Hà Nội	Junior
152	Hoàng Quốc Việt	05092004	7	Trường THCS Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Junior
153	Ngô Đặng Công Vinh	17012003	8	Trường THCS Chu Văn An	Hải Phòng	Junior
154	Phạm Yến Vy	20012005	6	Trường THCS Tân Thạnh	Bạc Liêu	Junior
155	Lê Thanh Bình	25052002	9	Trường THCS Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Senior
156	Nguyễn Thị Linh Chi	11052001	10	Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	Senior
157	Đào Minh Chiến	27012001	10	Trường THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Hà Nội	Senior
158	Nguyễn Văn Chiến	11062002	9	Trường THCS Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Senior
159	Phạm Minh Đăng	06112002	9	Trường THCS Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Senior

No.	Họ và tên/ Full name	Ngày sinh/ Date of birth	Lớp/ Class	Trường	Tỉnh, TP/ Province, city	Section
160	Phạm Hữu Khánh Duy	09122001	10	Trường THPT Chuyên Hạ Long	Quảng Ninh	Senior
161	Dương Quang Giang	17032002	9	Trường THCS Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Senior
162	Dương Thúy Hiền	15112002	9	Trường THCS Sông Lô	Vĩnh Phúc	Senior
163	Nguyễn Khắc Hiếu	10062002	9	Trường THCS Trần Phú	Hải Phòng	Senior
164	Nguyễn Trung Hiếu	01022001	10	Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	Senior
165	Trần Văn Hưng	23112002	9	Trường THCS Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Senior
166	Bùi Quang Huy	20022001	10	Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam	Hà Nội	Senior
167	Võ Thục khánh Huyền	04062001	10	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Quảng Trị	Senior
168	Ngô Nam Khánh	14102002	9	Trường THCS Thị Trấn Cành Nàng	Thanh Hóa	Senior
169	Phạm Duy Khánh	21062002	9	Trường THCS Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Senior
170	Tạ Nam Khánh	01102002	9	Trường THCS Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Senior
171	Nguyễn Trí Lâm	11012002	9	Trường THCS Lê Quý Đôn	Hải Dương	Senior
172	Nguyễn Ánh Linh	19012002	9	Trường THCS Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Senior
173	Nguyễn Đức Long	10012002	9	Trường THCS Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Senior
174	Dương Hồng Minh	04042002	9	Trường THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Hà Nội	Senior
175	Phạm Huy Giang Nam	16032001	10	Trường THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Hà Nội	Senior
176	Nguyễn Đình Nhật	22082001	10	Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	Senior
177	Phạm Văn Long Phước	31012002	9	Trường THCS Lê Quý Đôn	Hải Dương	Senior
178	Phan Đình Minh Quân	12022001	10	Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	Senior
179	Nguyễn Đình Quang	15102002	9	Trường THCS Lê Quý Đôn	Hải Dương	Senior
180	Trần Hồng Quý	26012002	9	Trường THCS Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Senior
181	Chu Thị Thanh	14022002	9	Trường THCS Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Senior
182	Võ Hùng Tuấn	10042001	10	Trường THPT chuyên Phan Bội Châu	Nghệ An	Senior

No.	Họ và tên/ Full name	Ngày sinh/ Date of birth	Lớp/ Class	Trường	Tỉnh, TP/ Province, city	Section
183	Nguyễn Thị Tố Uyên	09012001	10	Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	Senior
184	Phạm Quốc Việt	09062001	10	Trường THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Hà Nội	Senior